

Cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp ở thành phố Hà Nội: Thực trạng và giải pháp

Lê Như Hải*, Nguyễn Trọng Xuân**

* Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Ngày nhận bài: 23/12/2019, ngày gửi phản biện: 4/02/2020, ngày duyệt đăng: 10/03/2020

Hiện nay, cùng với cả nước, thành phố Hà Nội đang tích cực đẩy mạnh thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng kinh tế nông nghiệp ở Hà Nội thời gian qua, dựa trên kết quả của 5 năm thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp Hà Nội giai đoạn 2013-2017, bằng phương pháp thống kê, phân tích - tổng hợp và kế thừa các nghiên cứu trước đó, bài viết đánh giá khái quát thành tựu của quá trình cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp Hà Nội, chủ yếu ở phạm vi cơ cấu phân ngành nông nghiệp, bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra nguyên nhân về nhận thức, trách nhiệm, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, việc phát huy vai trò của các nguồn lực phục vụ cho quá trình cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố; từ đó đề xuất các giải pháp mang tính định hướng để cấp Ủy, Chính quyền thành phố Hà Nội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đột phá nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp trong thời gian tới

Từ khóa: Cơ cấu lại, ngành nông nghiệp, thành phố Hà Nội

Mở đầu

Tài cơ cấu/cơ cấu lại là quy luật phát triển tất yếu của mỗi quốc gia, mỗi doanh nghiệp hay mỗi khu vực trong quá trình phát triển kinh tế. Đó không chỉ là giải pháp mang tính tình thế, trước mắt để khắc phục những yếu kém, nội tại của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, mà còn là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Thành phố Hà Nội có vị trí địa - chính trị quan trọng, có ưu thế đặc biệt so với các địa phương khác trong cả nước. Với tiềm năng đất đai rộng lớn, đa dạng của các vùng sinh thái, Hà Nội có rất nhiều lợi thế để phát triển một nền nông nghiệp toàn diện. Tuy nhiên, nông nghiệp Hà Nội phải đối diện với nhiều thách thức của quá trình đô thị hóa nhanh; chất lượng và hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường chưa cao, chưa bền vững. Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch chậm, chưa đồng đều và thiếu vững chắc, chưa phát huy được lợi thế sản xuất nông nghiệp ven đô, lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý. Trước thực tế phát triển của kinh tế nông nghiệp cả nước nói chung và nông nghiệp thành phố Hà Nội nói riêng, cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp Hà Nội là quá trình lâu dài, khó khăn và phức tạp, có ý nghĩa cả về kinh tế, chính trị và xã hội. Sự thành công của quá trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp sẽ đem lại sức sống mới, diện

* lenhuhaitac@gmail.com

mạo mới không chỉ cho kinh tế nông nghiệp mà còn lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Do vậy, cần thiết tiến hành nghiên cứu để chỉ ra những vấn đề mang tính thực tiễn, trên cơ sở đó đề ra giải pháp góp phần đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp ở Thành phố Hà Nội trong những năm tiếp theo.

1. Thực trạng cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp ở Thành phố Hà Nội

1.1. Thành tựu

1.1.1. Cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại phân ngành theo hướng tiến bộ, từng bước thúc đẩy sản xuất phát triển

Bảng 1.1 cho thấy, trong giai đoạn 2015-2018, cơ cấu giá trị ngành nông, lâm, thủy sản phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững. Cơ cấu giá trị ngành nông nghiệp có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ, trong đó cơ cấu giá trị ngành trồng trọt giảm từ 46,8% năm 2010 xuống 42,7% năm 2018; chăn nuôi tăng từ 49,5% lên 52,86%; dịch vụ nông nghiệp từ 3,7% lên 4,4% (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.370).

Bảng 1.1. Cơ cấu giá trị sản xuất trong nội bộ ngành nông nghiệp

Đơn vị tính: %

Năm	Trồng trọt	Chăn nuôi	Dịch vụ nông nghiệp
2010	46,8	49,5	3,7
2015	42,6	52,5	4,9
2016	41,8	53,5	4,7
2017	44,6	50,4	5,0
2018	42,7	52,86	4,44
Bình quân 2015-2018	43,7	51,83	4,55

Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2019

Về trồng trọt

Số liệu bảng 1.2 cho thấy, thành phố đã đẩy mạnh cơ cấu lại cây trồng cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương và nhu cầu của thị trường, chuyển từ cây trồng có hiệu quả thấp sang các cây trồng có hiệu quả cao hơn. Trong đó, cây lúa chiếm tỷ trọng cao nhất và giảm từ 200,5 nghìn ha năm 2015 xuống còn 179,5 nghìn ha năm 2018; ngô giảm từ 21 nghìn ha xuống 16,9 nghìn ha; khoai lang từ 4 nghìn ha xuống còn 2,6 nghìn ha. Một số cây trồng có xu hướng tăng mạnh như: rau từ 31,7 nghìn ha lên 33,2 nghìn ha; hoa cây cảnh từ 5,5 nghìn ha lên 6,9 nghìn ha (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.379-404).

Bảng 1.2. Diện tích một số cây hàng năm chủ yếu của Hà Nội

Đơn vị tính: nghìn ha

TT	Loại cây	2015	2016	2017	2018
1	Lúa	200,5	197,2	198,9	179,5
2	Ngô	21,0	19,9	19,1	16,9
3	Khoai lang	4,0	3,5	3,2	2,6

4	Rau	31,7	32,3	33,5	33,2
5	Hoa, cây cảnh	5,5	5,9	6,2	6,9

Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2019

Cùng với việc cơ cấu lại cây lúa, Hà Nội cũng đã tổ chức lại quy mô, diện tích cây rau theo hướng sản xuất rau an toàn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Năm 2018, tổng diện tích rau các loại của thành phố đạt 33.160 ha, phân bố ở 22 quận, huyện, thị xã. Trong đó, diện tích trồng rau hữu cơ tăng lên 50 ha, năng suất dự kiến 50 tấn/ha/năm, hiệu quả kinh tế sản xuất rau hữu cơ cao hơn so với sản xuất rau thông thường từ 20-30% (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.403).

Thành phố đã chuyển đổi mạnh một số nông sản hiệu quả thấp sang trồng các loại cây ăn quả quy mô tập trung, có giá trị kinh tế cao, như các loại đặc sản: cam Canh, bưởi Diễn, nhãn chín muộn, chuối sử dụng giống nuôi cấy mô, ôi Đông Dư... (chiếm 60% diện tích cây ăn quả toàn thành phố). Bên cạnh các loại cây ăn quả đặc trưng, một số loại giống cây ăn quả mới đang được du nhập và phát triển trên địa bàn thành phố, như xoài chịu lạnh, thanh long ruột đỏ, một số giống táo, ôi không hạt, đu đủ ruột tím... , bước đầu mang lại giá trị kinh tế cao. Năm 2018, có nhiều vườn quả cho thu nhập từ 500-600 triệu đồng/ha, cao gấp 5-6 lần trồng lúa. Cá biệt có vườn trồng cây ăn quả thu từ 1-1,5 tỷ đồng/ha, như: bưởi đường Quê Dương tại xã Cát Quế, cam Canh tại xã Đắc Sở (huyện Hoài Đức) (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.405).

Về chăn nuôi

Sản xuất phát triển tương đối ổn định, sản lượng thịt hơi liên tục tăng; chất lượng đàn gia súc, gia cầm chuyển biến theo hướng tích cực, tỷ trọng đàn bò lai, bò sữa, đàn lợn nạc tăng so với tổng đàn. Đã hình thành các vùng chăn nuôi tập trung xa khu dân cư; hình thức chăn nuôi trang trại, gia trại phát triển mạnh, thay thế cho hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ ở gia đình.

Bảng 1.3. Một số vật nuôi chủ yếu qua các năm

Đơn vị tính: nghìn con

	2010	2015	2016	2017	2018
Trâu	26,9	25,4	24,0	25,3	23,5
Bò	184,6	141,9	135,7	129,5	136,0
Lợn	1625,2	1548,3	1809,9	1869,0	1771,9
Ngựa	0,5	0,3	0,7	0,4	9,4
Dê	10,2	6,4	7,6	11,0	11,5
Gia cầm	17,3	25,4	28,9	30,0	31,5

Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2019

Nhìn vào bảng 1.3 ta thấy, đàn trâu giảm từ 26,9 nghìn con năm 2010 xuống còn 23,5 nghìn con năm 2018; đàn bò giảm từ 184,6 nghìn con năm 2010 xuống 136 nghìn con năm 2018, tổng đàn tuy giảm nhưng sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng lại tăng từ 8.694 tấn năm 2010 lên 10.660 tấn năm 2018 (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.417). Sản lượng thịt hơi tăng là do chuyển sang chăn nuôi giống bò

ngoại chuyên dụng hướng tịt (Droughtmater, Brahman, BBB, Angus,...), lai tạo bằng cách sử dụng phương pháp TTNT, năng suất, chất lượng đàn bò được nâng cao rõ rệt.

Đàn gia cầm tăng đều qua các năm, từ 17,3 triệu con năm 2010 lên 31,5 triệu con năm 2018; trong đó chủ yếu là chăn nuôi gà. Năm 2018, đàn gà có 21,8 triệu con, chiếm 69,2% (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.417).

Về lâm nghiệp

Hà Nội đã chú trọng cơ cấu lại diện tích rừng sản xuất và rừng phòng hộ, trong đó diện tích rừng sản xuất được trồng mới tăng nhanh hơn diện tích rừng phòng hộ. Năm 2018, tổng diện tích trồng rừng là 271 nghìn ha, tổng diện tích trồng rừng sản xuất là 248 nghìn ha, rừng phòng hộ là 23 nghìn ha (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.428).

Về thủy sản

Bảng 1.4 cho thấy, trong những năm qua, Hà Nội có xu hướng chuyển đổi một số diện tích trồng lúa và cây hàng năm hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn, đạt kết quả khá. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng từ 21,1 nghìn ha năm 2015 lên 23,7 nghìn ha năm 2018, tăng 13% (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.434).

Bảng 1.4. Diện tích và sản lượng thủy sản thành phố Hà Nội qua các năm

Nội dung	Đơn vị tính	2015	2016	2017	2018
Diện tích	Nghìn ha	21,1	20,9	23,2	23,7
Sản lượng	Nghìn tấn	88,0	94,4	99,7	106,2

Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2019

Có thể nói, quá trình tái cơ cấu ngành thủy sản của Hà Nội trong những năm qua đã đi đúng hướng; một mặt, mở rộng diện tích nuôi trồng, mặt khác tập trung vào nâng cao chất lượng hiệu quả canh tác, tăng năng suất trên một đơn vị diện tích. Sản lượng thủy sản năm 2018 đạt 106.211 tấn, tăng 6,54% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó, thủy sản nuôi trồng tăng 6,5%, khai thác tăng 1,1% (Tổng Cục Thống kê, 2019, tr.436). Năm 2019-2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của khí hậu khắc nghiệt và dịch tả lợn châu Phi nhưng ngành thủy sản vẫn là điểm sáng nhất trong lĩnh vực chăn nuôi của thành phố.

Những kết quả đạt được trong thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở trên đã góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất nông nghiệp của Hà Nội. Theo đó, sản xuất nông nghiệp của Hà Nội thời gian qua đã phát triển đúng hướng, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

1.1.2. Cơ cấu lại kinh tế vùng nông nghiệp gắn với hình thành các mô hình nông nghiệp hiện đại

* *Mô hình sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh quy mô lớn gắn với chế biến, tiêu thụ và hình thành chuỗi giá trị*

Đối với trồng trọt, đã hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung; xuất hiện nhiều mô hình sản xuất theo hình thức cánh đồng lớn, tập trung, áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ; liên kết chuỗi, tiêu thụ, cho thu nhập vài trăm triệu đồng, thậm chí hàng tỷ đồng/ha.

Theo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội Chu Phú Mỹ, tính đến năm 2019, Hà Nội đã tổ chức được 154 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao với quy mô trên Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 3 - 2020, tr.75-84

100 ha tại 86 hợp tác xã nông nghiệp của 14 huyện ngoại thành, hiệu quả kinh tế cao hơn từ 20-30% so với lúa truyền thống. Xây dựng được 101 vùng sản xuất rau an toàn tập trung với quy mô từ 20 ha trở lên, cho giá trị sản xuất từ 400-500 triệu đồng/ha/năm; và 50 vùng sản xuất hoa, cây cảnh tập trung với quy mô 20 ha/vùng, cho giá trị từ 0,5-1,5 tỷ đồng/ha/năm. Xây dựng được 12 nhãn hiệu tập thể sản phẩm cây ăn quả và 4 nhãn hiệu tập thể lúa chất lượng cao (Đào Huyền, 2019).

Đối với chăn nuôi, Hà Nội đã đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành chăn nuôi, hình thành những vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn xa khu dân cư kết hợp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, góp phần bảo vệ môi trường. Tính đến năm 2019, toàn thành phố đã phát triển được 76 xã chăn nuôi sản phẩm chủ lực gồm: 15 xã chăn nuôi bò sữa tại các huyện Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Đan Phượng; 19 xã chăn nuôi bò thịt tại các huyện Ba Vì, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Mê Linh, Gia Lâm, Sơn Tây...; 13 xã chăn nuôi lợn tại các huyện Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Sơn Tây, Ba Vì...; 29 xã chăn nuôi gia cầm tại Ba Vì, Chương Mỹ, Sơn Tây, Sóc Sơn... Thành phố hiện có 52 chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, hằng ngày cung cấp cho thị trường khoảng 60 tấn thịt các loại, 300 nghìn quả trứng và 78 tấn sữa. Các chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi của Hà Nội được hình thành theo hai hình thức chính là: Mô hình chuỗi khép kín do một chủ thể là doanh nghiệp tổ chức tất cả các hoạt động sản xuất, từ thức ăn, chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiêu biểu cho mô hình chuỗi này là chuỗi thịt lợn AZ của hợp tác xã Hoàng Long, chuỗi trứng gà 729 Ba Vì của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chăn nuôi và Trồng trọt Phú An... Hình thức thứ hai là mô hình chuỗi liên kết do nhiều chủ thể cùng hợp tác xây dựng chuỗi, trong đó, một chủ thể chịu trách nhiệm là đầu mối chuỗi, điều tiết các hoạt động xây dựng chuỗi và phát triển thương hiệu sản phẩm của chuỗi (Lê Tâm, 2019).

Đối với thủy sản, Hà Nội đã hình thành 75 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung với hơn 5.397 ha, tập trung ở các huyện: Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ba Vì, Chương Mỹ, Thanh Trì, Thường Tín. Những năm gần đây, Hà Nội đã tập trung sản xuất con giống bằng việc đưa những giống mới chất lượng cao vào sản xuất bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo và đạt được hiệu quả cao (Lê Tâm, 2019).

Đối với lâm nghiệp, bước đầu đã có sự liên kết giữa người trồng rừng và các cơ sở chế biến, tiêu thụ. Giá trị sản phẩm lâm nghiệp qua chế biến chiếm khoảng 20% giá trị sản xuất lâm nghiệp. Năm 2019, toàn thành phố Hà Nội có 2.899 cơ sở kinh doanh - chế biến gỗ, với 258 cơ sở là doanh nghiệp, công ty và 2.641 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân. Lượng gỗ tiêu thụ trên địa bàn thành phố Hà Nội bình quân hằng năm là khoảng 379.127 m³/năm. Cùng với trồng và khai thác rừng, thành phố cũng tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng có hiệu quả (H. Hải, 2019).

* *Mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao*

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội, tính đến năm 2018, toàn thành phố đã xây dựng được 120 mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Trong đó, dẫn đầu là huyện Mê Linh với 18 mô hình, tiếp đến là huyện Gia Lâm với 17 mô hình, huyện Thường Tín 14 mô hình... 20 nhãn hiệu tập thể được xây dựng cũng đang phát triển rất hiệu quả như khoai lang Đồng Thái (huyện Ba Vì), bưởi tím vàng (huyện Đan Phượng), hay nhãn chín muộn (huyện Hoài Đức)... Tỷ trọng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp của toàn thành phố đã đạt trên 30%. Các mô hình nông nghiệp công

nghe của Hà Nội tuy quy mô còn nhỏ, nhưng cho năng suất cao hơn phương thức sản xuất truyền thống từ 10-12%. Nhờ đó, giá trị kinh tế gia tăng từ 25-30% (Thu Thảo, 2018).

1.1.3. Cơ cấu thành phần kinh tế có sự thay đổi theo hướng tích cực, ngày càng thể hiện rõ vai trò trong phát triển nông nghiệp

Việc cơ cấu lại các thành phần kinh tế trong nông nghiệp thành phố Hà Nội thời gian qua có sự thay đổi tích cực. Các thành phần kinh tế trong nông lâm, ngư, thủy sản phát triển đúng hướng, chuyển từ trọng tâm phát triển kinh tế nông hộ sang kết hợp giữa kinh tế nông hộ với kinh tế trang trại và hợp tác xã, doanh nghiệp. Đã huy động và nâng cao hiệu quả liên kết “5 nhà” bao gồm: Nhà nước, nhà khoa học, ngân hàng, nhà doanh nghiệp và nhà nông trong thực hiện các chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ sản phẩm.

1.2. Hạn chế

Thứ nhất, nông nghiệp tuy tăng trưởng khá, nhưng thiếu bền vững, khả năng cạnh tranh thấp

Sản xuất nông, lâm, thủy sản vẫn chủ yếu dựa trên việc khai thác tài nguyên thiên nhiên (tăng diện tích đất, thâm dụng nước tưới để tăng vụ...), mức sử dụng vật tư đầu vào cao, trong khi đó hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm nông sản thấp; mức tổn thất sau thu hoạch cao, chất lượng sản phẩm không đồng đều, đặc biệt là vệ sinh an toàn thực phẩm không đảm bảo, khả năng tạo giá trị mới thấp, năng suất lao động nhiều lĩnh vực còn chưa đáp ứng được kỳ vọng như kế hoạch đề ra.

Thứ hai, thiếu đồng bộ trong khâu quy hoạch

Công tác quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa còn chậm và chưa dựa trên căn cứ khoa học. Nhiều vùng sản xuất tập trung còn mang tính chất tự phát, chưa có sự gắn kết giữa các khâu của quá trình tái sản xuất. Một số loại nông sản chưa xây dựng được thương hiệu nên hiệu quả và chất lượng hàng hóa chưa có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

Thứ ba, quá trình chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, cây trồng, vật nuôi diễn ra chậm

Trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng trồng trọt lớn, trên 64%, trong đó lúa gạo vẫn chiếm tỷ trọng chính; tuy chiếm phần lớn diện tích cây trồng hàng năm nhưng hiệu quả kinh tế của cây lúa đem lại không cao. Chính vì vậy mà nông dân không thiết tha sản xuất lúa, tình trạng bỏ hoang ruộng đất đã và đang diễn ra ở nhiều địa phương trong thành phố; tỷ trọng chăn nuôi còn thấp, chăn nuôi còn phụ thuộc lớn vào nguồn thức ăn nhập khẩu, giống (do doanh nghiệp nước ngoài cung cấp), giá cả đầu vào không ổn định, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất chăn nuôi.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản còn manh mún, chưa bền vững, một số sản phẩm chủ lực như lúa gạo, ngô, thịt gia súc, gia cầm chưa gắn với chế biến và tiêu thụ. Năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của nhiều sản phẩm còn thấp; khâu bảo quản, chế biến, tiêu thụ còn kém phát triển, tỷ trọng sản phẩm hàng hóa có chất lượng, có thương hiệu xuất khẩu thấp. Sản xuất về cơ bản cho đến nay vẫn là quy mô nhỏ, sản xuất hộ gia đình là chủ yếu. Kinh tế rừng hiệu quả thấp, công tác bảo vệ, xây dựng và phát triển rừng tuy đạt mục tiêu, nhưng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong lâm nghiệp còn chậm, đầu tư thâm canh rừng còn nhiều bất cập.

Thứ tư, trình độ khoa học công nghệ áp dụng trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế

Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào nông nghiệp vẫn còn hạn chế, chưa tạo đột phá để nâng cao giá trị gia tăng, chưa tạo cơ sở vững chắc cho chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng

hiệu quả, bền vững; chưa ứng dụng đồng bộ khoa học công nghệ từ sản xuất đến tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; hệ thống dịch vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển chậm. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu là sản phẩm thô, các khâu chế biến, bảo quản, vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được quản lý chặt chẽ, giá trị sản phẩm chiếm tỷ trọng thấp trong chuỗi giá trị.

2. Một số giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp Thành phố Hà Nội trong thời gian tới

Một là, tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn chỉnh công tác quy hoạch, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh, gắn với công nghiệp chế biến

Đây là giải pháp trung tâm, quyết định tính định hướng của toàn bộ quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở Thành phố Hà Nội. Theo đó, cần rà soát các chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn được duyệt, đề xuất điều chỉnh, bổ sung phù hợp theo quy hoạch, gắn sản xuất với an toàn dịch bệnh, ứng dụng công nghệ cao, kết hợp phát triển du lịch và giáo dục trải nghiệm. Vấn đề đặc biệt quan trọng là phải định hướng cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi chủ yếu đến năm 2020 và các năm tiếp theo. Cụ thể:

- *Chăn nuôi bò thịt:* Giữ ổn định đàn bò thịt 120 nghìn con, tăng tỷ lệ đàn bò Zebu hóa 100%; trong đó 50% là bò hướng thịt cao sản chất lượng cao; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 13.000 tấn. Tỷ lệ thụ tinh nhân tạo đàn bò thịt đạt trên 85% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030. 100% đàn bò cái lai Zebu tại các xã trọng điểm và các hộ chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư được bấm số tai và quản lý giống (UBND Thành phố Hà Nội, 2019).

- *Chăn nuôi bò sữa:* Ổn định đàn bò sữa đến năm 2020 khoảng 15-16 nghìn con, trọng lượng trung bình đạt 5.500-6.000 kg/con/chu kỳ; đối với các trang trại ứng dụng công nghệ cao, đạt từ 6.000-7.000 kg/con/chu kỳ. Tỷ lệ thụ tinh nhân tạo đàn bò sữa đạt 100% vào năm 2020; 100% đàn bò sữa, đàn bò cái Zebu tại các xã trọng điểm và các hộ chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư được bấm số tai và quản lý giống (UBND Thành phố Hà Nội, 2019).

Phát triển chăn nuôi bò sữa tại huyện Ba Vì, Gia Lâm. Quy mô chăn nuôi bình quân 10 con/hộ; chăn nuôi theo hướng VIETGAP, hữu cơ; nhân rộng các trại, trang trại quy mô lớn ngoài khu dân cư tại các vùng có điều kiện thuận lợi bãi ven sông.

- *Chăn nuôi lợn:* Tổng đàn lợn đến năm 2020 ổn định 1,6-1,8 triệu con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 370 nghìn tấn (tăng bình quân 4%/năm). Sử dụng các giống lợn năng suất, chất lượng cao, tỷ lệ nạc đạt từ 55-59% (UBND Thành phố Hà Nội, 2019).

Phát triển chăn nuôi lợn theo hướng sản xuất con giống, giảm chăn nuôi lợn thương phẩm, chú trọng phát triển đàn nái ngoại và nái thuần chiếm trên 90% vào năm 2020. Phát triển 5% đàn lợn nái các giống lợn bản địa.

Định hướng phát triển theo vùng, xã trọng điểm, khu chăn nuôi và trại, trang trại chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư tại các huyện, thị xã: Sơn Tây, Ba Vì, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Thạch Thất, Đông Anh, Mê Linh. Tổng đàn tại các khu vực này chiếm từ 35-40% tổng đàn toàn thành phố vào năm 2020. Với đàn lợn bản địa tại một số vùng đồi gò ở

Ba Vì, Sơn Tây, Quốc Oai, Mỹ Đức, Sóc Sơn... chăn nuôi theo hướng VIETGAP, hữu cơ, sinh học (UBND Thành phố Hà Nội, 2019).

- *Chăn nuôi gia cầm*: Tổng đàn gia cầm giữ ổn định 30 triệu con/năm, tăng cường áp dụng các biện pháp nuôi thâm canh tập trung, tăng số lứa gia cầm xuất chuồng. Đưa sản lượng thịt xuất chuồng đạt 95 nghìn tấn vào năm 2020.

Định hướng phát triển ngành chăn nuôi: Tập trung phát triển sản xuất con giống là chính, gà đẻ trứng, gà thương phẩm thả đồi, thả vườn; phát triển chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm. Khu chăn nuôi quy mô lớn và trại, trang trại ngoài khu dân cư tại các huyện Chương Mỹ, Đông Anh, Ba Vì, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Oai, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mê Linh... Quy mô chiếm từ 25-30% tổng đàn toàn thành phố vào năm 2020, chăn nuôi theo hướng VIETGAP, hữu cơ, sinh học (UBND Thành phố Hà Nội, 2019).

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích nông nghiệp phát triển

Đây là giải pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng, vừa là đòi hỏi cấp thiết vừa là bước đi phù hợp trong hình thành và phát triển một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiện đại, bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Tổ chức tuyên truyền Kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo đến các cấp, ngành, địa phương và người dân bằng nhiều hình thức, phù hợp tình hình, điều kiện từng địa phương. Giới thiệu những gương tốt, việc tốt, mô hình hay hiệu quả về cơ cấu lại ngành nông nghiệp để các địa phương tham khảo, học tập nhân rộng. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn của trung ương và thành phố đã ban hành, tham mưu đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu sản xuất trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành đúng quy định. Nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án được duyệt; quản lý vật tư, chất lượng sản phẩm nông nghiệp; xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Ba là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cao của quá trình cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp

Đây là giải pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng, tác động đến kết quả quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quyết định hiệu quả sử dụng các nguồn lực khác như vốn, khoa học - công nghệ... Hiện nay, Hà Nội tiếp tục thực hiện Đề án Dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Đào tạo, nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ quản lý và lao động nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp thời kỳ cách mạng 4.0, trong đó tập trung đào tạo dài hạn đội ngũ chuyên gia, kỹ thuật cao ở các lĩnh vực then chốt như: công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ thông tin và khoa học quản lý... Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước thành lập cơ sở dạy nghề, thực hiện chương trình hợp tác đào tạo tại khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để đào tạo, huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo đạt 70-75%.

Bốn là, thu hút và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư vào thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở thành phố Hà Nội

Giải pháp này nhằm bảo đảm tốt nhu cầu về nguồn vốn, bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật để triển khai thực hiện hiệu quả quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Theo đó, thời gian tới, cần thực hiện tốt một số nội dung như: đổi mới cơ cấu vốn đầu tư cho nông nghiệp, đồng thời đa dạng hóa các hình thức huy động vốn cho việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung vốn đầu tư vào các dự án về cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội, các công trình thủy lợi đầu mối và dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vốn vào nông nghiệp; huy động tối đa nguồn vốn từ nhân dân, cùng với vốn đầu tư ngân sách nhà nước, vốn của các hộ nông dân trong việc xây dựng hệ thống trang trại, nông trại, vùng nguyên liệu với cơ sở chế biến các sản phẩm nông sản tại chỗ, nhằm nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của các sản phẩm nông nghiệp, rút ngắn khoảng cách với thị trường bên ngoài.

Năm là, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Đây là giải pháp có vai trò rất quan trọng, mang tính đột phá trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở Thành phố Hà Nội. Tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, các thành tựu cách mạng 4.0 vào sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, giết mổ gia súc, gia cầm. Tập trung cải tạo nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị cao, đáp ứng yêu cầu sản xuất của thành phố và các tỉnh trong cả nước. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác với cơ quan nghiên cứu khoa học, hợp tác xã trong nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm có giá trị cao.

Sáu là, đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất và quản lý, mở rộng các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng trong ngành nông nghiệp ở Hà Nội

Theo đó, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, nhất là đổi mới với một số sản phẩm có giá trị hàng hóa cao là lợi thế của thành phố. Cùng cố và phát triển kinh tế hợp tác, thực hiện hoạt động sản xuất gắn với cung ứng dịch vụ nông nghiệp tổng hợp theo chuỗi giá trị sản phẩm từ cung cấp dịch vụ đầu vào đến chế biến và phát triển thị trường, hỗ trợ tín dụng nội bộ cho các thành viên. Chú trọng phát triển các loại hình hợp tác xã kiểu mới được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012. Đẩy mạnh phát triển các loại hình kinh tế trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa theo hình thức công nghiệp các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, nhu cầu của thị trường lớn. Thu hút phát triển loại hình doanh nghiệp nông nghiệp, chú trọng ở lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đầu tư nâng cao năng lực dự báo thị trường, đặc biệt là dự báo trung và dài hạn về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mà thị trường cần; tình hình cung cầu giá cả của mỗi loại hàng hóa.

Kết luận

Tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn Hà Nội là chủ trương đúng đắn của cấp Ủy, Chính quyền Thành phố, là đòi hỏi tất yếu của sự phát triển, nhằm xây dựng cơ cấu kinh tế nông nghiệp hợp lý, chất lượng, hiệu quả, phát huy được lợi thế so sánh của Hà Nội trước những tác động của quá trình đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ. Bằng việc sử dụng tổng hợp Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 3 - 2020, tr.75-84

các phương pháp nghiên cứu, bài viết đã làm rõ được sự cần thiết phải cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp Hà Nội, trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng của quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn trong thời gian qua, từ đó đề xuất 6 giải pháp mang tính định hướng. Tác giả hy vọng bài viết sẽ góp phần vào việc thực hiện thắng lợi quá trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong những năm tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

1. H. Hải (2019), *Hà Nội hoàn thành nhiều chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững*, https://hanoi.gov.vn/tiutuc_sukien/ha-noi-hoan-thanh-nhieu-chi-tieu-phat-trien-lam-nghiep-bcn-vung, ngày truy cập 10/1/2020.
2. Đào Huyền (2019), *Nhan rong mo hinh san xuat nong nghiep tap trung*, <https://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Nong-nghiep/929787/nhan-rong-mo-hinh-san-xuat-nong-nghiep-tap-trung>, ngày truy cập 10/1/2020.
3. Lê Tâm (2019), *Hội nghị tái cơ cấu ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thành phố*, https://hanoi.gov.vn/mobile_chitct_tintuc/-/fn/VWY2FnKi7zTm/3/2832672/hoi-nghi-tai-co-cau-nganh-chan-nuoi-nuoi-trong-thuy-san-thanh-pho.html, ngày truy cập 3/2/2020.
4. Thu Thảo (2018), *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Tăng cường liên kết "5 nhà"*, <http://kinhtedothi.vn/phat-trien-nong-nghiep-cong-nghe-cao-tang-cuong-lien-ket-5-nha-315445.html>, ngày truy cập 20/1/2020.
5. Tổng Cục Thống kê (2019), *Niên giám thống kê thành phố Hà Nội năm 2018*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
6. UBND Thành phố Hà Nội (2019), *Quyết định về Phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2020*, số 437/QĐ-UBND, ngày 21/1/2019, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Quyet-dinh-437-QD-UBND-2019-Ke-hoach-co-cau-lai-nganh-nong-nghiep-Ha-Noi-2019-2020-406201.aspx>, ngày truy cập 10/1/2020.